

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí **chấm điểm** để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.  
Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
<b>1</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật</b>	<b>45</b>	<b>31,5</b>
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu: - Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu thể hiện được thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ. Đối với vật tư, vật liệu, thiết bị có nhiều chủng loại thì nhà thầu cần ghi rõ ký/mã hiệu đã được Nhà sản xuất công bố, bao gồm, nhưng không giới hạn: + Cát, đá, xi măng, sắt thép + Gạch, đá Granite ốp lát, sơn, tôn lợp mái, cửa nhôm kính + Vật tư, thiết bị hệ thống điện + Vật tư, thiết bị hệ thống nước - Nhà thầu phải cam kết vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế. - Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với các loại vật tư, vật liệu nêu trên.	5	5
-	<i>Đáp ứng đủ các thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của HSMT, hồ sơ thiết kế.</i>	5	
-	<i>- Hồ sơ dự thầu được coi là không đáp ứng yêu cầu của E- HSMT (0 điểm) nếu: - Có <math>\geq 01</math> loại vật tư, thiết bị không đáp ứng yêu cầu chất lượng thiết kế hoặc có tính năng, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của HSMT và hồ sơ thiết kế. Hoặc: Có <math>\geq 01</math> loại vật tư, thiết bị nhà thầu không làm rõ hoặc làm rõ nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT và hồ sơ thiết kế (trong trường hợp được làm rõ).</i>	0	
1.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính: - Nhà thầu được đánh giá là đạt 100% số điểm từng nội dung chi tiết khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:	30	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<p>Có bản vẽ hoặc sơ đồ, thuyết minh giải pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác thi công bao gồm: việc bố trí máy móc thiết bị, vật tư, nhân lực phù hợp với tiến độ thi công do Nhà thầu đề xuất, trong đó:</p> <p>* Về thiết bị phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật cho từng công tác thi công chính đầy đủ, rõ ràng;</p> <p>* Về nhân lực phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, nhóm, cấp bậc công nhân tham gia thi công các công tác chính.</p>		
a	Công tác chuẩn bị khởi công: dọn dẹp mặt bằng, tập kết thiết bị thi công, kho bãi tập kết thiết bị, vật liệu, chất thải, biển báo, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	5	
b	Công tác Thi công xây dựng, gồm các phần chính:	20	
-	<i>Thi công phá dỡ hiện trạng theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	5	
-	<i>Thi công phân ngầm (Cọc, móng...) theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	5	
-	<i>Thi công phân thân theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	5	
-	<i>Thi công phân hoàn thiện và các hạng mục phụ trợ theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	5	
c	Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn giao thông nội bộ trong quá trình thi công, an toàn giao thông khi ra vào công trường	5	
1.3	<p>Tổ chức mặt bằng công trường:</p> <p>- <i>Bố trí tổng mặt thi công trường từng giai đoạn, trong đó thể hiện đầy đủ vị trí hàng rào tạm ngăn cách mặt bằng thi công với khu vực xung quanh; bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo khu vực văn phòng, nhà tạm cho điều hành thi công, khu vực đặt nhà kho, tập kết vật liệu rời, tập kết thiết bị thi công, giao thông nội bộ, nhà vệ sinh. Tổng mặt bằng thi công phải phù hợp với hiện trạng của dự án;</i></p>	8	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	- Giải pháp cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với hiện trạng của dự án; - Bố trí chỗ ở cho công nhân: Có bản vẽ, thuyết minh tính toán phù hợp với từng giai đoạn thi công phù hợp với hiện trạng của dự án		
1.4	Hệ thống tổ chức:	2	
	Nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình. Ghi chú: đối với nhà thầu Liên danh phải phù hợp với công việc đảm nhận	2	
<b>2</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công</b>	<b>10</b>	<b>7</b>
-	Chuẩn bị Thi công xây dựng	1	
-	Công tác cung ứng vật tư – kỹ thuật	3	
-	Máy móc, thiết bị phục vụ thi công (cơ giới xây dựng)	2	
-	Tổ chức lao động	1	
-	Tổ chức kiểm tra chất lượng	1	
-	Công tác vận tải (phương tiện vận chuyển, tính chất hàng cần vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ hàng)	1	
-	Lập kế hoạch tác nghiệp và điều độ sản xuất	1	
<b>3</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	<b>10</b>	<b>7</b>
3.1	Nội dung của hồ sơ về tiến độ thi công	4	
-	Bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc, chi tiết cho từng công việc, trong đó có ghi thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. Thời gian bắt đầu, kết thúc cho một công việc. Thời gian thực hiện thể hiện theo tuần/tháng.	1	
-	Biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu chính cho thi công.	1	
-	Biểu đồ nhân lực.	1	
-	Biểu đồ huy động thiết bị phục vụ thi công.	1	
3.2	Tính hợp lý và khả thi	6	
-	Các công tác thi công đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho thi công xây dựng công trình.	1	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>Các bảng biểu tiến độ thi công đã lập đúng theo kế hoạch thi công đã trình bày trong biện pháp tổ chức thi công đã lập.</i>	1	
-	<i>Tiến độ thi công đã lập phù hợp với biện pháp, kỹ thuật thi công đã lập, phù hợp các thiết bị thi công đã lựa chọn.</i>	1	
-	<i>Đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công.</i>	1	
-	<i>Các bảng biểu của tiến độ thi công đảm bảo tính liên hệ chặt chẽ, hợp lý.</i>	1	
-	<i>Đảm bảo thời gian thi công công trình ngắn hơn hoặc bằng thời gian quy định trong HSMT. Trường hợp Nhà thầu đề xuất thời gian thi công công trình vượt quá thời hạn hoàn thành được mô tả tại Chương V-Yêu cầu kỹ thuật thì tiến độ thi công của Nhà thầu được đánh giá là 0 điểm, E-HSDT được đánh giá là không đáp ứng.</i>	1	
<b>4</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>	<b>10</b>	<b>7</b>
1	Sơ đồ quản lý chất lượng: Lập sơ đồ tổ chức, danh sách các bộ phận, cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong công tác quản lý chất lượng công trình.	2	
2	Quản lý chất lượng vật tư	5	
-	<i>Có lập Bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu;</i>	1	
-	<i>Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu;</i>	1	
-	<i>Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;</i>	1	
-	<i>Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng vật liệu: Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử cho các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu, hạng mục công việc theo quy định hiện hành (cung cấp Quyết định hoặc giấy chứng nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực).</i>	2	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>Trường hợp nhà thầu không có Phòng thí nghiệm thì nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc thuê một đơn vị có Phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên (cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp pháp của phòng thí nghiệm đó cũng như năng lực thực hiện thí nghiệm các loại vật liệu, hạng mục công việc của gói thầu).</i>		
3	Quy trình quản lý chất lượng xây lắp (nghiệm thu vật tư, vật liệu đầu vào; nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn hoàn thành; nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; đề xuất các biểu mẫu tài liệu quản lý chất lượng)	2	
4	Các biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Nhà thầu phải nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm và biện pháp phối hợp đối với mỗi chủ thể nói trên.	1	
<b>5</b>	<b>Vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy, an toàn lao động</b>	<b>10</b>	<b>7</b>
5.1	Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công	4	
-	<i>Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công</i>	2	
-	<i>Đảm bảo điều kiện về xử lý chất thải rắn xây dựng: - Nhà thầu phải trình bày chi tiết phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công đảm bảo tuân thủ theo quy định</i>	2	
5.2	Phòng cháy và chữa cháy:	3	
-	<i>Lập các giải pháp phòng chống cháy quy định cho suốt quá trình xây dựng, đảm bảo khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường.</i>	1	
-	<i>Thực hiện các yêu cầu phòng cháy chữa cháy cho các công trình đang xây dựng, các công trình phụ trợ và các quy trình phòng cháy chữa cháy trong thi công xây lắp theo pháp luật về phòng cháy chữa cháy hiện</i>	1	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>hành. Trang bị các phương tiện chữa cháy theo quy định và trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.</i>		
-	<i>Lập sơ đồ danh sách các bộ phận cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý để phòng cháy, chữa cháy; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong đảm bảo phòng cháy, chữa cháy.</i>	1	
5.3	<b>An toàn lao động:</b>	3	
-	<i>Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.</i>	1	
-	<i>Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường: các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập đổ kết cấu; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị sử dụng trong thi công xây dựng công trình; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho cộng đồng, công trình lân cận; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn giao thông và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan).</i>	1	
-	<i>Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân: Mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan</i>	1	
<b>6</b>	<b>Bảo hành công trình; Bảo hiểm</b>	<b>10</b>	<b>7</b>
6.1	<b>Thời gian bảo hành</b>	5	
-	<i>Thời gian bảo hành công trình <math>\geq 18</math> tháng</i>	5	
-	<i>Thời gian bảo hành công trình bằng 12 tháng</i>	4	4
-	<i>Thời gian bảo hành công trình <math>&lt; 12</math> tháng</i>	0	
6.2	Quy trình bảo hành, bảo trì: Nhà thầu phải đưa vào trong HSDT quy trình bảo hành, bảo trì công trình. Quy trình bảo hành, bảo trì phải thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của nhà thầu): - Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành công trình xây dựng; Chế độ bảo trì trong thời gian bảo hành.	5	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	- Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng công trình. - Thời gian trả lời bằng văn bản, fax, địa chỉ e-mail cho Chủ đầu tư về việc cử cán bộ có trách nhiệm đến để khảo sát, đánh giá hư hỏng không quá 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của chủ đầu tư bằng văn bản hoặc fax.		
-	<i>Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác bảo hành công trình.</i>	5	
-	<i>Nội dung hợp lý, đầy đủ nhưng chưa chi tiết</i>	3,5	
-	<i>Nội dung hợp lý nhưng có thiếu sót một số nội dung</i>	2	
-	<i>Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp với đặc điểm, tính chất công trình hoặc không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành</i>	0	
7	<b>Uy tín của nhà thầu</b> Đối với trường hợp liên danh (từng thành viên liên danh đáp ứng yêu cầu, điểm tổng hợp được xác định trung bình cộng điểm chi tiết của từng thành viên trong liên danh tương ứng với tỷ lệ phần % công việc đảm nhận)	5	
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu:	5	
-	Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các nội dung sau: - Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia - Nhà thầu không có lịch sử đã từng thuộc một trong các trường hợp sau: + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định của Pháp luật hiện hành; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không	5	

ST T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</i>		
-	Nhà thầu thuộc một trong các trường hợp sau: - Nhà thầu có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; - Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định theo pháp luật hiện hành; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>70</b>

Mức điểm yêu cầu tối thiểu là **70 điểm**. HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Đối với các tiêu chí về Giải pháp kỹ thuật; Biện pháp tổ chức thi công; Tiến độ thi công; Biện pháp bảo đảm chất lượng; Vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy, an toàn lao động: Trên cơ sở các đề xuất về kỹ thuật của Nhà thầu, Bên mời thầu sẽ xem xét đánh giá giải pháp tổng thể và đánh giá chi tiết từng tiêu chí. Các tiêu chí được đánh giá dựa trên mức độ chi tiết và sự phù hợp với giải pháp tổng thể. Trường hợp giải pháp tổng thể Nhà thầu đề xuất bị đánh giá là không khả thi thì tất cả các tiêu chí cụ thể sẽ không được chấp nhận.

Bảng xác định hệ số đánh giá:

Mức độ đáp ứng	Hệ số đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: Trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng.</li> <li>- Về nội dung: Được đánh giá là phù hợp với giải pháp tổng thể, khả thi, đúng trình tự, phù hợp đặc điểm hiện trạng, tính chất công trình; tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh về nguồn lực phục vụ thi công theo yêu cầu.</li> </ul>	1,0
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: Còn một số thiếu sót về hình thức</li> <li>- Về nội dung: Nội dung đảm bảo phù hợp với giải pháp tổng thể, khả thi, đúng trình tự; tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh về nguồn lực phục vụ thi công theo yêu cầu.</li> </ul>	0,7
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: Trình bày chưa rõ ràng, chưa chi tiết.</li> <li>- Về nội dung: Còn thiếu sót một số nội dung tuy nhiên vẫn đảm bảo phù hợp với giải pháp tổng thể, khả thi, đúng trình tự; tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh về nguồn lực phục vụ thi công theo yêu cầu.</li> </ul>	0,5
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: Không đủ hoặc không rõ thông tin để đánh giá nội dung.</li> <li>- Về nội dung: Không phù hợp với giải pháp tổng thể hoặc không khả thi hoặc không đúng trình tự hoặc không phù hợp với đặc điểm, tính chất công trình hoặc không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành hoặc không mô tả biện pháp/giải pháp bằng sơ đồ, bản vẽ, không trình bày cụ thể các nguồn lực phục vụ thi công hoặc có trình bày nhưng không có tài liệu chứng minh về các nguồn lực đã nêu theo yêu cầu</li> </ul>	0